

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-PT

Ngày: 01- 4 - 2022

V/v Tranh chấp Quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Sơn

*Các Thẩm phán:*

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

- Ông Nguyễn Phước Hưng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Yến Phương – Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp Quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân huyện CM, tỉnh An Giang bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 57/2022/QĐPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hà V, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang; (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người kháng nghị: Viện Trưởng kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Hà V trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông đã được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là QSDĐ) số 03322QSDĐ/gB, tờ bản đồ số 44, thửa đất số 20, diện tích 1.733,20 m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện CM cấp cho ông vào ngày 24/12/2001, đất tọa lạc tại ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong quá trình sử dụng ông Lê Thanh H lấn chiếm diện tích chiều ngang 5m x dài 54,28m = 135,7m<sup>2</sup> đất. Nay ông yêu cầu ông H trả lại diện tích đất đã lấn chiếm ngang 5m x dài 54,28m = 135,7m<sup>2</sup>.

- Bị đơn ông Lê Thanh H trình bày: Ông không đồng ý theo đơn khởi kiện của ông V. Vì lý do đất tranh chấp là do ông nội tên Lê Văn Đ, sinh năm 1919 (chết 1991) để lại, ông đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 03339 QSDĐ/gB, tờ bản đồ số 14, thửa đất số 18, diện tích 1.332 m<sup>2</sup> do UBND huyện CM cấp cho ông vào ngày 24/12/2001.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 09/7/2021 nguyên đơn ông Nguyễn Hà V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đo đạc tăng 136,8m<sup>2</sup>.

*Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang quyết định:*

Căn cứ:

- Điều 166 Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 105, 166 và Điều 203 Luật Đất đai;
- Các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 157, 244, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hà V. Về việc yêu cầu ông Lê Thanh H tháo dỡ, di dời vật kiến trúc có trên đất và trả lại diện tích ngang 5m x dài 54,28m = 135,7m<sup>2</sup> (thể hiện tại các mốc điểm 6,7,8,12,20,4,5 theo sơ đồ hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh CM ngày 26/4/2021).

(Bản vẽ ngày 26/4/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện CM, tỉnh An Giang là một phần không thể tách rời của bản án).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà V đối với diện tích 136,8m<sup>2</sup>.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 ông Nguyễn Hà V kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST

ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM. Tuy nhiên, đến ngày 15/10/2021 ông Nguyễn Hà V có đơn rút lại toàn bộ kháng cáo.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, Viện Trưởng kiểm sát nhân dân huyện CM có ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 34/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị phúc thẩm Bản án Dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang về thủ tục tố tụng; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang với các lý do sau:

Căn cứ ông V khởi kiện là giấy chứng nhận QSDĐ số 03322/gB ngày 24/12/2001 do UBND huyện CM cấp cho ông V, diện tích 1.733,2 m<sup>2</sup> và ông H cũng cho rằng phần đất tranh chấp thuộc QSDĐ số 03339/gB ngày 24/12/2001 do UBND huyện CM cấp cho ông H, diện tích 1.332 m<sup>2</sup>.

Theo kết quả đo đạc của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh CM ngày 26/4/2021 xác định các điểm 6,7,8,12,20,4,5,15,14,13 có diện tích 1.604,5m<sup>2</sup> là phần đo đạc theo chỉ dẫn của ông H, trong đó:

- Các điểm 5,6,13,14,15 có diện tích 1.332 m<sup>2</sup> là phần đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 03339/gB ngày 24/12/2001 do ông H đứng tên.
- Các điểm 6,7,8,12,20,4,5 có diện tích 272,5 m<sup>2</sup> là phần đất tranh chấp giữa ông V và ông H, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 03322/gB ngày 24/12/2001 do ông V đứng tên.
- Các điểm A,17,B có diện tích 0,5 m<sup>2</sup> là phần nhà bếp của ông Nguyễn Văn T nằm trên phần tranh chấp 272,5 m<sup>2</sup> giữa ông V và ông H.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2021 và đơn ngày 09/7/2021, ông V yêu cầu ông H trả diện tích đất 135,7 m<sup>2</sup>, không yêu cầu đòi với diện tích tăng thêm 136,8 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế tổng diện tích đất tranh chấp 272,5 m<sup>2</sup> theo các mốc 6, 7, 8, 12, 20, 4, 5 của sơ đồ đo đạc ngày 26/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, ông V không khởi kiện bổ sung đòi với diện tích đất tăng thêm 136,8 m<sup>2</sup>. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần khởi kiện của ông V, nhưng buộc ông H giao diện tích đất theo mốc điểm 6, 7, 8, 12, 20, 4, 5 là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và diện tích 135,7 m<sup>2</sup> không thể hiện các mốc điểm, vị trí trên sơ đồ đo đạc ngày 26/4/2021, sẽ khó thi hành án.

Trên phần đất tranh chấp có 01 phần nhà bếp của ông Nguyễn Văn T diện tích 0,5 m<sup>2</sup>, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Tiến vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang trình bày nội dung kháng nghị: Giữ nguyên kháng nghị số 34/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM.

- Nguyên đơn Nguyễn Hà V trình bày: Thống nhất theo kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đồng ý hủy án để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm như: Thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm theo đúng quy định Điều 285; đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo Điều 286; triệu tập những người tham gia xét xử phúc thẩm theo Điều 294.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; phạm vi xét xử phúc thẩm và thủ tục phiên tòa.

Ông V tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trên đất tranh chấp có một phần nhà bếp của ông Nguyễn Văn T, nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông Tiến vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Đất của ông Nguyễn Hà V và ông Lê Thanh H giáp ranh nhau. Hai ông đều được UBND huyện CM cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Ngày 26/10/2020 ông V có đơn khởi kiện yêu cầu ông H trả lại phần đất lấn chiếm diện tích 135,7m<sup>2</sup> (ngang 5m, dài 54,28m). Căn cứ sơ đồ hiện trạng ngày 26/4/2021 xác định, đất tranh chấp diện tích 272,5m<sup>2</sup> thuộc giấy chứng nhận QSDĐ của ông V, nên Tòa án nhân dân huyện CM tuyên buộc ông H trả lại cho ông V diện tích 135,7m<sup>2</sup> là có căn cứ.

Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện của ông V, thì ông V yêu cầu ông H trả lại diện tích đất ngang 5m, dài 54,28m (tương đương 271,4m<sup>2</sup>), nhưng ông V chỉ ghi diện tích 135,7m<sup>2</sup>. Cấp sơ thẩm không phát hiện sai sót này của nguyên đơn để yêu cầu nguyên đơn sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện cho chính xác mà vẫn giải quyết trên diện tích đất 135,7m<sup>2</sup>. Ông V không có đơn khởi kiện bổ sung đối với diện tích đất tăng thêm 136,8m<sup>2</sup>, Tòa án cấp sơ thẩm không có thụ lý, nhưng ngày 09/7/2021 ông lại có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích này, Tòa án huyện CM đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông V đối với diện tích đất trên là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

Bản án tuyên buộc ông H trả lại diện tích đất ngang 5m, dài 54,28m = 135,7m<sup>2</sup> (thể hiện tại các điểm 6, 7, 8, 12, 20, 4, 5 theo sơ đồ hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai ngày 26/4/2021) là không thể thi hành án được. Vì các điểm 6, 7, 8, 12, 20, 4, 5 có diện tích 272,5m<sup>2</sup>, còn diện tích 135,7m<sup>2</sup> không

được thể hiện trong sơ đồ hiện trạng thuộc các điểm nào, nên không thể thi hành án theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại trang 4, phần “Nhận định của Tòa án”, thể hiện “Đất đo đạc thực tế có diện tích 272,5m<sup>2</sup> thì ông H không lấn chiếm sang phần đất của ông Hà V”, nhưng tuyên buộc ông H trả lại đất cho ông V là có mâu thuẫn với nhau.

- Về chi phí tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của ông V có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết, ông V không tự nguyện chịu chi phí tố tụng nhưng bản án nhận định do ông V tự nguyện chịu là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông V.

- Về án phí: Bản án tuyên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, nhưng không tuyên hoàn trả cho ai, nên gây khó khăn cho việc ông V nhận lại số tiền trên.

Ông V không kháng cáo, nhưng bản án tuyên không thể thi hành án, chưa giải quyết đúng và đầy đủ yêu cầu khởi kiện của ông V và thiếu người tham gia tố tụng, nên Viện KSND huyện CM kháng nghị là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ông Lê Thanh H đã được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2]. Kháng nghị số 34/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 278, Điều 279 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Đối với ông Nguyễn Hà V có đơn kháng cáo ngày 05 tháng 10 năm 2021, nội dung kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM. Tuy nhiên, đến ngày 15/10/2021 ông Nguyễn Hà V có đơn rút lại toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì đất tranh chấp giữa ông Nguyễn Hà V và ông Lê Thanh Hoàng tọa lạc tại xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang, đất của ông V và ông H đều đã được cấp Giấy chứng nhận QSD. Trong đó, ông V được UBND huyện CM cấp QSD diện tích  $1.733,2 \text{ m}^2$  theo giấy chứng nhận QSDĐ 03322QSDĐ/gB ngày 24/12/2001; ông H được UBND huyện CM cấp QSDĐ diện tích  $1.332 \text{ m}^2$  theo giấy chứng nhận QSD số 03339/gB ngày 24/12/2001.

[2.2]. Theo đơn khởi kiện thì ông V yêu cầu ông H trả lại diện tích đất chiều ngang 5m, chiều dài 54,28m (tương đương  $271,4 \text{ m}^2$ ), nhưng ông V chỉ ghi diện tích  $135,7 \text{ m}^2$  là có sai sót trong việc tính diện tích bị lấn chiếm, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không phát hiện sai sót này của nguyên đơn để yêu cầu nguyên đơn sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện cho chính xác mà vẫn giải quyết đối với yêu cầu ông H trả diện tích đất ngang 5m x dài 54,28 m =  $135,7 \text{ m}^2$ . Ông V không có đơn khởi kiện bổ sung đối với diện tích đất tăng thêm  $136,8 \text{ m}^2$ , Tòa án cấp sơ thẩm không có thụ lý đối với diện tích tăng thêm này, nhưng lại căn cứ vào đơn của ông V đề ngày 09/7/2021 về việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với đối với diện tích tăng thêm để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông V đối với diện tích  $136,8 \text{ m}^2$  nêu trên là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

[2.3]. Căn cứ sơ đồ hiện trạng ngày 26/4/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện CM xác định, đất tranh chấp diện tích  $272,5 \text{ m}^2$  thuộc giấy chứng nhận QSDĐ của ông V, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông H trả lại cho ông V diện tích  $135,7 \text{ m}^2$  là có căn cứ. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM thì tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hà V về việc yêu cầu ông Lê Thanh H tháo dỡ, di dời vật kiến trúc có trên đất và trả lại diện tích ngang 5m x dài 54,28m =  $135,7 \text{ m}^2$  (thể hiện tại các mốc điểm 6,7,8,12,20,4,5 theo sơ đồ hiện trạng của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh CM ngày 26/4/2021) là không thể thi hành án được. Vì các điểm 6,7,8,12,20,4,5 có diện tích  $272,5 \text{ m}^2$ , còn diện tích  $135,7 \text{ m}^2$  không được thể hiện trong sơ đồ hiện trạng thuộc các điểm nào, nên không thể thi hành án theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2.4]. Theo kết quả đo đạc của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện CM ngày 26/4/2021 thì xác định các điểm A,17, B có diện tích  $0,5 \text{ m}^2$  là phần nhà bếp của ông Nguyễn Văn T nằm trên phân tranh chấp  $272,5 \text{ m}^2$  giữa ông V và ông H, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Tiến vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2.5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì không có tài liệu nào xác định nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nhưng án sơ thẩm nhận định nguyên đơn tự

nguyên chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyết định buộc nguyên đơn chịu toàn bộ khoản chi phí này là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên.

[2.6]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông V và ông H nhưng án sơ thẩm lại nhận định: Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Hà V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đo đạc tăng 136,8m<sup>2</sup> là không phù hợp với diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm.

[2.7]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm; hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị số 34/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

2. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng KTNV và THA, Tòa Dân sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Hồng Sơn**